

HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ NHƯ MỘT KINH NGHIỆM THỂ LOẠI

NGUYỄN ĐĂNG ĐIỆP(*)

Tóm tắt: Tái hiện một cách sinh động lịch sử về sự “nhất thống” của nhà Lê trong quãng ba mươi năm từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX, *Hoàng Lê nhất thống chí* đã vượt qua khuôn khổ của một bộ sử kí để trở thành một tiểu thuyết đặc sắc. Với cái nhìn nhạy bén, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa sự thật và hư cấu, trình độ xây dựng nhân vật độc đáo và sự linh hoạt về bút pháp, giọng điệu, *Hoàng Lê nhất thống chí* là kết tinh cao độ của tự sự lịch sử Việt Nam thời trung đại, trở thành kinh nghiệm nghệ thuật quý báu đối với sự phát triển thể loại ở những giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa: tiểu thuyết chương hồi, tiểu thuyết lịch sử, tư duy nghệ thuật, bút pháp, giọng điệu.

Abstract: *Hoàng Lê nhất thống chí* is a crystalline historical narrative of Vietnam in the medieval period for its unique harmonizing of fact and fiction, development of characters, and flexibility of style and voice. Vividly reproducing the “unification” of the Lê Dynasty at the turn of the 19th century, *Hoàng Lê nhất thống chí* transcended the limitations of the genre of historical narrative to become a unique novel, and became a unique record of the historical novel for posterity.

Keywords: chapter novel, historical novel, artistic thinking, writing style, voice.

1. Về mặt văn bản và thể loại, *Hoàng Lê nhất thống chí* (còn có tên là *An Nam nhất thống chí*) là tiểu thuyết chương hồi viết bằng chữ Hán và hiện không còn bản gốc mà chỉ được ghi chép lại. Theo Nguyễn Đăng Na, hiện có tới 12 văn bản bao gồm sách in và sách viết tay [7, tr.874]¹. Đây là tác phẩm của Ngô gia văn phái nhưng việc xác định tác giả cụ thể thì vẫn chưa hoàn toàn được giới nghiên cứu thống nhất, đặc biệt là việc liệu Ngô Thì Nhậm có tham gia viết hay tu chỉnh tác phẩm này hay không. Về điều này, nhà nghiên cứu Phạm Tú Châu đã có luận giải khá thuyết phục trong công trình biên khảo công phu của bà [3].

Khi định danh thể loại, tùy vào góc nhìn và quan điểm mà các nhà nghiên cứu gọi tên tác phẩm này khác nhau: sử kí, kí

sự lịch sử, tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết chương hồi, tiểu thuyết - biên niên sử. Cõi *Hoàng Lê nhất thống chí* là tiểu thuyết chương hồi là cách hiểu dễ được chấp nhận hơn cả bởi nó có cấu trúc thể loại tương tự các tiểu thuyết Minh - Thanh như *Tam quốc chí diễn nghĩa*, *Thủy hử*. Tuy nhiên, theo thời gian, việc coi *Hoàng Lê nhất thống chí* như là tiểu thuyết lịch sử được nhiều người chấp nhận. Luận giải về *Hoàng Lê nhất thống chí* trên cơ sở so sánh sự hình thành và phát triển tiểu thuyết truyền thống Viễn Đông, B.L. Riftin đặc biệt lưu ý đến “chí” với tư cách là tiêu chí thể loại. Theo ông, “chí” có nguồn gốc từ chữ “chí” của Trung Quốc với hai nét nghĩa: thứ nhất, chí “nghị lực”, “chí hướng”; thứ hai, chí là “miêu tả”, “ghi chép”. Ở đây, nét nghĩa thứ hai tỏ ra phù hợp với *Hoàng Lê nhất thống chí* hơn cả [10, tr.36]. Khi nhấn mạnh nét nghĩa “ghi chép”, thực chất Riftin đã chú ý đến tính chất “chép sử” trong tác phẩm. Và trên thực tế, *Hoàng Lê nhất thống chí* đã miêu tả sinh động những sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử Việt Nam ba mươi năm cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX,

(*) PGS.TS. - Viện Văn học. Email: diepvvh@gmail.com.

¹ Về bản dịch, hiện có nhiều bản dịch khác nhau, trong đó bản dịch của Ngô Tất Tố và bản dịch của Nguyễn Đức Vân - Kiều Thu Hoạch được đánh giá cao hơn cả. Các trích dẫn trong bài viết này căn cứ vào bản dịch của Nguyễn Đức Vân và Kiều Thu Hoạch [9].

từ lúc Trịnh Sâm lên ngôi chúa vào năm 1767 và kết thúc ở thời điểm Nguyễn Ánh lên ngôi vua vào năm 1802. Tương ứng với mốc lịch sử này là các tình huống và các sự kiện được tóm tắt ngay trong hai câu đầu mỗi hồi. Mở đầu tác phẩm là cảnh “Đặng Tuyên Phi được vua yêu dấu, đứng đầu hậu cung/ Vương thế tử bị truất ngôi, ra ở nhà kín” và kết thúc là cảnh “Mất thành Thăng Long, vua Cảnh Thịnh bị bắt/ Táng lăng Bàn Thạch, Nguyễn Hoàng Phi chết theo”. Toàn bộ *Hoàng Lê nhất thống chí* là bức tranh chân thực về những mưu đồ chính trị của các phe phái, sự tranh đoạt quyền lực và sự đốn hèn của giai cấp thống trị, sự lầm than khổ cực của dân đen, đồng thời, tái hiện sinh động về hào khí của nghĩa quân Tây Sơn và người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ. Những biến động trên sân khấu chính trị cũng như thăng trầm lịch sử được Ngô gia văn phái ghi lại khá tỉ mỉ, chính xác. Giới sử học và người đọc đời sau được thừa hưởng rất nhiều từ *Hoàng Lê nhất thống chí*, nhất là trong bối cảnh tư liệu về giai đoạn này vừa ít ỏi, vừa bị thất lạc nhiều. Nhưng vấn đề là *Hoàng Lê nhất thống chí* không dừng lại ở mức ghi chép sự thật lịch sử mà quan trọng hơn, tính chất hư cấu, việc lựa chọn những chi tiết đắt giá để biểu đạt tinh thần lịch sử mới là những nhân tố cơ bản tạo nên đặc sắc của tác phẩm, đưa nó trở thành một hiện tượng nghệ thuật độc đáo. Đúng hơn, *Hoàng Lê nhất thống chí* đích thực là một tiểu thuyết. Về điều này, Nguyễn Lộc nhấn mạnh: “Đặc biệt, tác giả không ghi chép một cách khô khan như trong cuốn sử biên niên mà cố gắng dựng lên những bức tranh sinh động, tạo được không khí lịch sử và đi sâu được vào bản chất lịch sử, nêu lên quá trình suy vong không gì cưỡng nổi của chính quyền phong kiến lúc bấy giờ” [6, tr.615]. Cốt lõi về bản chất thể loại của *Hoàng Lê nhất thống chí*, trong bài viết công phu về tiểu thuyết chương

hồi Việt Nam thời trung đại, Nguyễn Đăng Na cho rằng, sở dĩ tác phẩm ghi là “chí” bởi các bậc nho gia thời trung đại không coi trọng tiểu thuyết mà coi trọng văn vần. Đây là một nhận xét tinh tế khi Ngô gia văn phái đã khéo “che giấu thân phận” thể loại khi mà tiểu thuyết bị coi là thứ văn chương “hạ đẳng” so với thơ ca và các thể loại chức năng [7, tr.854-907]. Trần Thị Hoa Lê cũng quan tâm giải mã hư cấu trong *Hoàng Lê nhất thống chí* qua các phương diện chính: cốt truyện, nhân vật, giọng điệu và điểm nhìn trần thuật để khẳng định *Hoàng Lê nhất thống chí* là một tiểu thuyết đúng nghĩa [4, tr.263-274]. Nhìn chung, các nghiên cứu về *Hoàng Lê nhất thống chí* đều khẳng định sở dĩ tác phẩm này có sức cuốn hút lớn bởi Ngô gia văn phái đã giải quyết hài hòa mối quan hệ văn - sử. Trước nay, trong quan niệm và thực hành tiểu thuyết lịch sử, có hai xu hướng chủ yếu: thứ nhất, các nhà văn trung thành với các sự kiện lịch sử (thường trùng khít với chính sử); thứ hai, theo quan điểm của Dumas: “Lịch sử chỉ là cái đỉnh để tôi treo những bức tranh của tôi mà thôi”. Xu hướng thứ nhất có ưu thế là bám sát lịch sử nhưng rất dễ rơi vào cứng nhắc nếu tác giả không làm chủ được trí tưởng tượng và khả năng hư cấu mà chỉ biết tựa hẳn vào sử liệu. Xu hướng thứ hai có ưu thế là phát huy tối đa năng lực tưởng tượng của nhà văn khi coi sử chỉ là chất liệu nhưng lại rất dễ rơi vào huyền sử, dã sử. Nói thế để thấy *Hoàng Lê nhất thống chí* đã biết xử lí hài hòa mối quan hệ giữa sự thật và hư cấu, tạo nên sự gắn kết nội tại giữa các sự kiện lịch sử và tâm lí, tính cách nhân vật trong hàng loạt mối quan hệ phức tạp, đa chiều.

Nhìn *Hoàng Lê nhất thống chí* như một tiểu thuyết có tính mở đường cho tiểu thuyết lịch sử ở những chặng đường tiếp theo, thiết nghĩ có ba vấn đề đáng chú ý. Thứ nhất là đối tượng miêu tả và độ lùi thời gian miêu tả. Trong quan niệm phổ biến,

đối tượng của tiểu thuyết lịch sử thường là quá khứ đã diễn ra hàng trăm năm, thậm chí hàng nghìn năm về trước. Nếu nhà văn có ý định miêu tả lịch sử “gần” thì độ lùi thời gian cũng phải rơi vào khoảng nửa thế kỉ trở lên bởi đó là quãng thời gian đủ cho đối tượng đã trở thành quá khứ. Bởi thế, nhiều người đã lấy việc L. Tolstoi miêu tả trận Borodino trong *Chiến tranh hòa bình* như một quy ước về độ lùi thời gian miêu tả lịch sử (trận chiến này khép lại trước khi nhà văn viết về nó quãng thời gian sáu thập kỉ). Nhưng đúng như B.L. Riftin và nhiều người nhận thấy, lịch sử trong *Hoàng Lê nhất thống chí* là lịch sử đương đại. Các tác giả *Ngô gia văn phái*, từ Ngô Thì Chí đến Ngô Thì Du đều là những chứng nhân của thời đại. Rõ ràng, vấn đề độ lùi thời gian và sự chiêm nghiệm về lịch sử của các tác giả *Hoàng Lê nhất thống chí* có sự so lệch với những quy ước chung về tiểu thuyết lịch sử. Ngay cả *Tam quốc chí diễn nghĩa* hay *Thủy hử* của Trung Quốc cũng đều viết về những thời đại đã xa. Thực tế này đã khiến Riftin đưa ra lời khẳng định *Hoàng Lê nhất thống chí* không chỉ là một sáng tạo trong điều kiện Việt Nam mà còn là sự sáng tạo mang tính khu vực (Viễn Đông). Bởi thế, có thể coi việc miêu tả lịch sử gần trong *Hoàng Lê nhất thống chí* đã mở ra một “tiền lệ” cho các nhà tiểu thuyết lịch sử về sau. Gần đây nhất là cách miêu tả lịch sử của Nguyễn Xuân Khánh trong *Đội gạo lên chùa*. Khác với *Hồ Quý Ly* hay *Mẫu Thượng Ngàn*, trong *Đội gạo lên chùa*, Nguyễn Xuân Khánh viết về hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ diễn ra trước thời điểm ông viết tiểu thuyết này chưa lâu. Trong số các cây bút tiểu thuyết lịch sử đương đại, nhà văn Nguyễn Thế Quang vừa viết về quá khứ xa như các tiểu thuyết *Nguyễn Du*, *Thông reo Ngàn Hồng* vừa viết về lịch sử gần. *Khúc hát dòng sông* tập trung viết về bà Hoàng Thị Loan, thân mẫu Chủ tịch Hồ

Chí Minh, còn *Đường về Thăng Long* viết về Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Cả hai tiểu thuyết này chủ yếu miêu tả những sự kiện lịch sử diễn ra trong thế kỉ XX, tức lịch sử đương đại. Tuy nhiên, vấn đề quan trọng nhất đối với các cây bút tiểu thuyết lịch sử đương đại khi miêu tả lịch sử gần là ở chỗ họ phải biểu đạt được tinh thần lịch sử thông qua những sự kiện trọng yếu, đồng thời miêu tả được trạng thái tinh thần xã hội thông qua số phận cá nhân. Đây chính là điều *Hoàng Lê nhất thống chí* đã thực hiện một cách xuất sắc và có ý nghĩa gợi mở. Thứ hai, về mặt quan điểm, các tác giả *Hoàng Lê nhất thống chí* đều là những nhà nho nên trong quá trình miêu tả lịch sử, họ bị quy định bởi tư tưởng trung quân, mà cụ thể là tư tưởng phò Lê. Điều đó dẫn tới sự “thiên vị” trong cái nhìn nghệ thuật của họ. Nhưng một lần nữa, trước sự thật lịch sử, các tác giả *Ngô gia văn phái* lại “vi phạm” nguyên tắc ý thức hệ để thể hiện thái độ hướng thụ lịch sử trong tư cách nghệ sĩ. Đây có thể coi là biểu hiện cụ thể của tinh thần tự do trong tư tưởng và quan niệm nghệ thuật của người cầm bút, yếu tố mang tính cốt tử trong sáng tạo văn chương. Biểu hiện rõ nhất là những trang miêu tả sáng khoái về trận đại thắng quân Thanh của “giặc” Tây Sơn. Hình ảnh người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ chói sáng đối lập với sự đốn hèn của vua Lê chúa Trịnh và đám quan lính của họ. Tinh thần dân tộc trở thành điểm cốt lõi trong quan điểm lịch sử của *Ngô gia văn phái*, và chính nó đã tạo nên những trang văn đậm chất sử thi trong tác phẩm. Tính cách kẻ sĩ của các tác giả *Ngô gia văn phái* gợi nhớ đến cốt cách Tư Mã Thiên khi viết *Sử ký*. Rất có thể, đây là những nhân tố giúp cho Nguyễn Xuân Khánh về sau khắc họa nên nhân vật Sử Văn Hoa như một khái quát cao độ về khí tiết của những sử gia nổi danh trong lịch sử. Thứ ba, không chỉ ghi chép lịch sử theo kiểu nệ thực, tính chất

hư cấu trong *Hoàng Lê nhất thống chí* đã phá vỡ tính cứng nhắc của hình thức sử kí. Điều này gắn với độ mở trong tư duy nghệ thuật và sự mẫn cảm nghệ thuật của Ngô gia. Đúng hơn, *Hoàng Lê nhất thống chí* vừa bám chắc vào thực tiễn lịch sử, hiểu rõ hai mạch chảy quan trọng nhất của thời đại mình là sự mục ruỗng không thể cứu vãn của tập đoàn Lê - Trịnh và sức mạnh quật khởi của các cuộc khởi nghĩa nông dân, trong đó nổi bật nhất là phong trào Tây Sơn. Đây cũng là hai nguồn cảm hứng xuyên suốt tác phẩm: châm biếm, mỉa mai về tình cảnh bi hài của tập đoàn Lê - Trịnh và ngợi ca sức mạnh của nghĩa quân Tây Sơn. Song hành với hai mạch chảy này là cái nhìn mang màu sắc giải thiêng. Trong thời trung đại, giải thiêng chủ yếu nằm ở bộ phận ngoại vi, chủ yếu là văn học dân gian, kiểu “*Bộ Binh, Bộ Hộ, Bộ Hình/ Ba Bộ đồng tình bóp vú con tôi*” hoặc những nổi loạn kiểu Hồ Xuân Hương (*Chúa dẫu vua yêu một cái này*). Còn trong văn học nhà nho, đặc biệt trong văn xuôi tự sự, cảm hứng giải thiêng, phê phán giai cấp thống trị một cách riết róng chưa nhiều. Người đọc có thể nhìn thấy phần nào trong *Thượng kinh ký sự* của Lê Hữu Trác. Nhưng đến *Hoàng Lê nhất thống chí*, cảm hứng giải thiêng, phê phán, mỉa mai trở nên đậm đặc. Thậm chí, có những nhận xét phê phán trực diện về vua Lê cũng được ghi lại một cách chân thực: “Nước Nam ta từ khi có đế, có vương tới nay, chưa thấy bao giờ có ông vua luôn cúi đê hèn như thế”. Bi hài nhất là cảnh vua bị lột áo:

“Vua nói:

- Tù nhà ngươi muốn lấy gì thì lấy.

Thước nói:

- Đội ơn bệ hạ ban cho, thần xin chia một nửa.

Vua cho Thước tất cả, Thước liền gọi lái đò đưa thuyền đến bến, chõ nhà vua và đám người cùng đi qua sông. Khi vua đã lên bờ, Thước lại cho người đuổi theo, lột

chiếc ngự bào vua đang mặc. Vua úa nước mắt, cởi ngự bào trao cho chúng, rồi chạy về núi Như Thiết” [9, tr.87].

Những chi tiết trên đây trong *Hoàng Lê nhất thống chí* đã tái hiện sinh động ngày tàn của đạo quân thần và sự sụp đổ của lễ giáo phong kiến. Điều này hoàn toàn khác hẳn khi miêu tả về Nguyễn Huệ và nghĩa quân Tây Sơn: “Xán bảo Nho rằng: - Người Tây Sơn hành binh như bay, tiên quân rất gấp. Xem họ đi lại vùn vụt mau chóng như thần, chống không thể được, đuổi không thể kịp, xưa nay chưa hề nghe có giặc nào như thế” [9, tr.47].

Có lẽ sẽ không quá lời khi nói rằng, về bản chất, cái nhìn giải thiêng và màu sắc châm biếm, trào phúng trong *Hoàng Lê nhất thống chí* cũng là một biểu hiện của tinh thần dân chủ thế loại, đặc biệt là tiêu thuyết - một thể loại năng sản, tiếp xúc với đối tượng bằng “khoảng cách suông sã”. Đây là điều đã được M. Bakhtin luận giải thuyết phục khi phân tích tính chất carnival trong tiêu thuyết Phục hưng và tính chất chưa hoàn kết của tiêu thuyết hiện đại [1], [2]. Với cái nhìn sắc sảo và táo bạo như thế, *Hoàng Lê nhất thống chí* đã tạo nên những sắc thái mỉa mai độc đáo và việc kết hợp linh hoạt nhiều bút pháp miêu tả đã khiến cho các tiêu thuyết trung đại ra đời sau đó không thể nào sánh kịp.

2. Như đã nói ở trên, biết xoáy sâu vào các sự kiện, biến cố trọng yếu nhất của lịch sử, từ đó biểu đạt một cách sắc nét trạng thái tinh thần thời đại mình nên dù tập trung miêu tả sự thối nát, mục ruỗng của tập đoàn phong kiến Lê - Trịnh nhưng *Hoàng Lê nhất thống chí* vẫn giúp người đọc nhận thấy sự cùng cực của dân chúng trong thời tao loạn. Trên nền cảnh sử thật lịch sử ấy, Ngô gia văn phái đã xây dựng được nhiều nhân vật sinh động, mỗi nhân vật là một kiểu người, kiểu cá tính riêng biệt. Tác phẩm có tới 80 nhân vật, nhưng cả nhân vật chính và nhân

vật phụ đều để lại dấu ấn bởi các tác giả đã làm nổi bật “con người bên trong” của từng nhân vật qua chân dung, lời nói, cử chỉ. Có khi chân dung, tính cách nhân vật được miêu tả trực tiếp, có khi hiện lên gián tiếp qua cái nhìn, nhận xét và mối quan hệ với các nhân vật khác. *Hoàng Lê nhất thống chí* đã vượt qua lối miêu tả ước lệ của mô hình nghệ thuật “tả đạo”, “tả chí” đã quá quen thuộc. Đây là điều nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra, coi nghệ thuật xây dựng nhân vật trong *Hoàng Lê nhất thống chí* như một đột phá trong bối cảnh tự sự Việt Nam không nhận được nhiều hậu thuẫn từ truyền thống. Có thể nhìn thấy sự mới mẻ trong nghệ thuật xây dựng nhân vật trong *Hoàng Lê nhất thống chí* nằm ở hai khía cạnh chính: 1/ tính “lưỡng giá” của nhân vật; 2/ dựng chân dung nhân vật từ nhiều điểm nhìn khác nhau. Tính “lưỡng giá” khiến cho nhân vật sống động, đa diện, thoát khỏi tính nguyên phiến hoặc mang tính chức năng, mỗi nhân vật là một thực thể sống động, một “con người này” như cách diễn đạt của Hegel.

Khi bàn về *Sử ký* của Tư Mã Thiên, Phan Ngọc nhận xét: mặc dù là sử kí, nhưng việc Tư Mã Thiên khắc họa tính cách nhân vật sắc sảo đã khiến cho tác phẩm này tạo được hứng thú sâu sắc [8, tr.18-22]. Có thể nói tương tự như thế về *Hoàng Lê nhất thống chí* khi bàn về nghệ thuật xây dựng nhân vật của Ngô gia. Trong số các nhân vật được khắc họa thành công, đáng chú ý hơn cả là Nguyễn Huệ, Nguyễn Hữu Chỉnh và Đặng Thị Huệ. Nguyễn Huệ và quân Tây Sơn bị gọi là “giặc”, nhưng ở Nguyễn Huệ toát lên vẻ đẹp phi thường mà lũ vua quan thời ấy không thể có. Nhân vật người anh hùng áo vải được soi chiếu từ nhiều góc độ khác nhau: qua lời bàn mưu tính kế của đám vua quan Lê - Trịnh, qua nhận xét của thuộc cấp Tây Sơn, qua lời cung nữ... Dĩ nhiên, là sản phẩm của văn học trung đại, *Hoàng Lê nhất thống chí* chưa thể miêu tả nhân vật từ góc nhìn đời

tư như tự sự hiện đại, nhưng việc khắc họa nhân vật Nguyễn Huệ từ nhiều điểm nhìn đã khiến cho nhân vật vừa có nét thô ráp thường ngày, thậm chí “quê mùa” nhưng thừa tài trí và sự uy phong凛冽, xứng danh một bậc minh quân hiếm có. Nguyễn Huệ ý thức rõ nguồn gốc xuất thân của mình. Ông cũng không quá rành rẽ nếp sống cung đình và cũng không quá vương bận đến lễ giáo, nhưng ông thấu rõ chân tướng từng người, biết lắng nghe và biết trọng người tài, hành xử quyết đoán, nhìn xa trông rộng. Tài năng của Nguyễn Huệ được gián tiếp thể hiện qua lời người cung nhân cũ phủ Trường Yên nói với Thái hậu: “Không biết rằng, Nguyễn Huệ là một tay anh hùng lão luyện, dũng mãnh và có tài cầm quân. Xem hấn ra Bắc vào Nam, ẩn hiện như quỷ thần, không ai có thể lường biết. Hấn bắt Hữu Chỉnh như bắt trẻ con, giết Văn Nhậm như giết con lợn, không một người nào dám nhìn thẳng vào mặt hấn. Thấy hấn trò tay, đưa mắt, là ai nấy đã phách lạc hồn xiêu, sợ hơn sợ sấm sét” [9, tr.175]. Có thể thấy, trong nhiều nhận xét về Nguyễn Huệ thì nhận xét của cung nhân là đánh giá vào loại chân thực nhất và chính xác nhất. Những phân tích và dự báo của kẻ “nữ nhi thường tình” hóa ra thông minh hơn hấn đám vua quan nhà Lê hèn nhát và tầm tối. Để khắc họa chân dung nhân vật sắc nét, Ngô gia đã sử dụng nhiều chi tiết đời thường, nhiều so sánh gần gũi với văn học dân gian. Bên cạnh nhân vật Quang Trung Nguyễn Huệ, nhân vật Nguyễn Hữu Chỉnh cũng được khắc họa thành công. Mai Quốc Liên và Kiều Thu Hoạch đã sớm khẳng định thành công của Ngô gia trong việc miêu tả hai nhân vật Nguyễn Hữu Chỉnh và Nguyễn Huệ [5, tr.76-84]. So với một số nhân vật khác, Nguyễn Hữu Chỉnh xuất hiện khá trong nhiều trường đoạn khác nhau, được miêu tả kĩ lưỡng về lai lịch, hành tung. Nét nổi bật của nhân vật này là nhạy bén, đa

muu tức trí nhưng ảo tưởng về tài năng, trở nên ngông cuồng, phản chủ. Kết quả là Chinh bị Vũ Văn Nhậm giết. Còn Vũ Văn Nhậm, lẽ ra phải nhìn gương Chinh để tránh, nhưng lại đi theo vết xe đổ của Chinh, rước họa vào thân. Cả hai nhân vật này sớm được Nguyễn Huệ nhận thấy và có sự đề phòng từ trước. Về các nhân vật nữ, nhân vật được nhắc đến nhiều và để lại dấu ấn nghệ thuật hơn cả là Tuyên phi Đặng Thị Huệ. Đây được coi là một vai “nữ lệch” xuất sắc trong văn học trung đại. Mặc dù xuất thân bình dân, nhưng nhờ sắc đẹp và sự thông minh, biết chiều chuộng và biết làm mình làm mẩy với chúa thượng mà Tuyên phi đặc biệt được sủng ái. Nhưng đó cũng là khởi đầu của mầm họa. Lắm chiêu trò, giàu tham vọng, Tuyên phi tìm mọi cách kéo bè kết đảng để đưa Trịnh Cán lên ngôi chúa và tự mình trở thành “mẫu nghi thiên hạ”. Khi miêu tả nhân vật này, Ngô gia văn phái đưa cả những câu ca dao đầu đường xó chợ để nói về mối quan hệ giữa Tuyên phi với quận Huy như một “tham chiêu” về tính cách, mưu đồ của người đàn bà nổi tiếng nhan sắc này. Đây cũng là một chiêu thức tự sự mới mẻ nhằm tạo nên sự linh hoạt của mạch kể, khiến cho *Hoàng Lê nhất thống chí* trở nên sống động, gây ấn tượng sâu sắc cho người đọc.

Không chỉ các nhân vật chính được miêu tả cận cảnh mà ngay cả những nhân vật phụ, dù chỉ xuất hiện thoáng qua trong tác phẩm nhưng họ vẫn để lại dấu ấn cho người đọc bởi Ngô gia đã lấy được những nét tính cách nổi bật nhất chỉ bằng một vài chấm phá. Dù vẫn bị chi phối bởi cách miêu tả ước lệ nhưng rõ ràng ý thức kéo văn học tiến gần đời thường đã giúp cho thế giới nhân vật trong *Hoàng Lê nhất thống chí* có khả năng ghim lại lâu dài trong tiếp nhận của người đọc. Đặt trong bối cảnh thi pháp văn xuôi trung đại đầy tính quy phạm, những nỗ lực trên đây của Ngô gia trong *Hoàng Lê nhất thống chí* là

một chuyển động tích cực của quá trình tăng cường bút pháp tả thực. Đây cũng chính là một kinh nghiệm nghệ thuật để các nhà tiểu thuyết lịch sử về sau tiếp tục có những đổi mới theo hướng hiện đại.

3. Một trong những nét mới mẻ, độc đáo của Ngô gia trong *Hoàng Lê nhất thống chí* là ý thức tạo nên sự dân chủ thể loại. Đúng là ba hồi cuối của *Hoàng Lê nhất thống chí* có phần chấp vá và đuối sức so với 14 hồi trước đó, nhưng về tổng thể, *Hoàng Lê nhất thống chí* đã miêu tả chân thực lịch sử và biểu đạt thành công trạng thái tinh thần của thời đại. Ngô gia không miêu tả dàn trải mà biết xoáy vào những sự kiện quan trọng và lựa chọn được những chi tiết đắt giá để làm nổi rõ không khí và những chuyển động của lịch sử. Với từng loại người, Ngô gia đều biết lựa chọn bút pháp và giọng điệu thích hợp để miêu tả phù hợp. Cho dù bị chi phối bởi ý thức hệ, nhưng họ biết giữ được cái nhìn khách quan vì họ nhận thức được sự suy vong của Lê - Trịnh là tất yếu. Bởi thế, nổi bật trong tác phẩm là hai kênh giọng chủ đạo: mỉa mai, châm biếm khi nói về những kẻ bất tài, nhu nhược và sảng khoái khi miêu tả khởi nghĩa Tây Sơn. Nghĩa quân Tây Sơn không chỉ là sức mạnh kết liễu chế độ phong kiến Lê - Trịnh mà họ còn là đại diện cho chính nghĩa, cho lợi ích quốc gia dân tộc trước sự xâm lược của nhà Thanh. Tại đây, một lần nữa người đọc nhận thấy tinh thần dân tộc chính là nhân tố quan trọng nhất làm nên tầm vóc của tác phẩm, quy định giọng điệu và nghệ thuật kể của *Hoàng Lê nhất thống chí*. Đây là cách miêu tả của Ngô gia về sự hoảng sợ cực độ của tướng giặc: “Tôn Sĩ Nghị sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc giáp, dẫn bọn kị mã của mình chuồn trước qua cầu phao, rồi nhằm hướng bắc mà chạy” [9, tr.186]. Những chi tiết này phơi bày bản chất khoác lác bất tài của Nghị đã đành, nhưng cũng góp phần tôn thêm sức

manh không gì cản nổi của quân Tây Sơn và tài dụng binh của Nguyễn Huệ. *Hoàng Lê nhất thống chí* có nhiều trang viết xuất sắc về cảnh bi hài, có những trường đoạn châm biếm, mỉa mai sinh động, nhưng cảnh thế tử Tông được kiêu binh đặt lên chiếc mâm vân bầy cỗ lộc làm ghé trong ngày lên ngôi Chúa là cảnh tiêu biểu nhất: “Chốc chốc họ lại nâng bổng chiếc mâm lên đầu mà đội; đầu mới lại hạ xuống vai, rồi vai mới lại đội lên đầu. Cứ thế lên lên xuống xuống y như người ta giỡn quả cầu hoặc rước pho tượng Phật. Mỗi lần thế tử được nhô lên cao, quân lính lại vỗ tay reo hò vang lên một chập. Những kẻ buôn bán ở các phố phường, chợ búa đều tranh nhau kéo đến xem Chúa, sân phủ đông như họp chợ” [9, tr.53]. Lễ thường, ngày vua đăng quang, chúa lên ngôi là ngày hệ trọng, trang nghiêm, tiền hô hậu ủng nhưng cảnh Trịnh Tông lên ngôi chúa hoàn toàn ngược lại. Chúa đã thành đồ chơi trong tay đám đông ô hợp, mù lòa. Nghệ thuật châm biếm của Ngô gia có thể nói đã đạt tới đỉnh cao trong văn học trung đại.

Rõ ràng, sự linh hoạt về bút pháp, lựa chọn chi tiết và giọng điệu nghệ thuật của *Hoàng Lê nhất thống chí* đã góp phần tạo nên bầu khí quyển hết sức độc đáo, đem đến sự cuốn hút cho tác phẩm. Chỉ tiếc là những đột phá mới mẻ này đã không được tiếp tục trong hai tiểu thuyết lịch sử xuất hiện sau đó là *Long hưng chí* (1904) của Ngô Giáp Đậu và *Việt Lam tiểu sử* (1908) của Lê Hoan. Trong hai tiểu thuyết này, tính chất tiểu sử và cái nhìn nệ sử trội át tính hư cấu, thiếu sự linh hoạt về bút pháp và giọng điệu nghệ thuật. Không chỉ thế, ngay trong nhiều tiểu thuyết lịch sử hiện đại về sau, không ít tác phẩm về đề tài lịch sử có thừa sự trang nghiêm nhưng lại thiếu đi sự mềm mại, bay bổng của trí tưởng tượng và thiếu vắng tiếng cười. Đó là nguyên nhân khiến cho văn học về đề tài lịch sử bị mất đi tính sinh động, tác phẩm

chỉ còn là những lược đồ khô cứng về lịch sử. Bài học kinh nghiệm của *Hoàng Lê nhất thống chí*, vì thế, vẫn là câu chuyện mang tính thời sự. Rằng, nhà tiểu thuyết lịch sử chỉ có thể tạo nên những tác phẩm xuất sắc một khi họ biết kiến tạo diễn ngôn văn học trên cơ sở hài hòa mối quan hệ giữa sự thật và hư cấu, phát huy tối đa tinh thần dân chủ thể loại, xây dựng được một chiến lược tự sự độc đáo trên cơ sở hướng thụ lịch sử mang tính cá nhân cao độ.

Tài liệu tham khảo

- [1] M. Bakhtin (1992), *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết*, Phạm Vĩnh Cư tuyển dịch và giới thiệu, Trường Viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.
- [2] M. Bakhtin (1993), *Thi pháp Dostoievsky*, Trần Đình Sử - Lại Nguyên Ân - Vương Trí Nhân dịch, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Phạm Tú Châu (1997), *Hoàng Lê nhất thống chí - văn bản, tác giả và nhân vật*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Trần Thị Hoa Lê (2020), “Giải mã hư cấu nghệ thuật trong *Hoàng Lê nhất thống chí* từ góc nhìn thể loại “tiểu thuyết””, in trong *Nghiên cứu và giảng dạy tác phẩm văn học theo thể loại* (Kiểu Hội thảo khoa học Quốc gia), Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Mai Quốc Liên - Kiều Thu Hoạch (1996), “Tìm hiểu giá trị hiện thực của *Hoàng Lê nhất thống chí*, một tác phẩm văn xuôi cổ điển tiêu biểu”, *Tap chí Văn học*, số 11.
- [6] Nguyễn Lộc (2004), mục từ “*Hoàng Lê nhất thống chí*”, in trong *Từ điển Văn học bộ mới*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Đăng Na (2015), “Tiểu thuyết chương hồi Việt Nam thời trung đại”, in trong *Văn học Việt Nam thế kỷ X đến thế kỷ XIX những vấn đề lý luận và lịch sử*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [8] Phan Ngọc, (1999), “Lời giới thiệu” sách *Sử ký* (Tư Mã Thiên), Nxb. Văn học - Trung tâm Ngôn ngữ Văn hóa Đông Tây, Hà Nội, mục IV. *Nghệ thuật*.
- [9] Ngô gia văn phái (1987), *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nguyễn Đức Vân và Kiều Thu Hoạch dịch, tái bản lần thứ 4, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [10] B.L. Riftin (1984), “*Hoàng Lê nhất thống chí* và truyền thống của tiểu thuyết Viễn Đông”, Chu Nga dịch, *Tap chí Văn học*, số 2.